

THUỐC NHỎ MŨI

Nostravin®

Xylometazolin hydroclorid 0,05%

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 1 lọ 8 ml

DẠNG BẢO CHẾ: Dung dịch nhỏ mũi

Mô tả: Dung dịch trong, không màu đến màu vàng nhạt.

THÀNH PHẦN: Mỗi lọ 8 ml chứa:

Thành phần hoạt chất:

Xylometazolin hydroclorid.....4 mg

Thành phần tá dược: Dinatri hydrophosphat, Natri dihydrophosphat, Natri clorid, Thimerosal, Nước cất.....vừa đủ

TÁC DỤNG:

Nostravin hoạt chất là xylometazolin thuộc nhóm arylalkyl imidazolin. Xylometazolin là một chất tác dụng giống thần kinh giao cảm, tương tự như naphazolin. Thuốc có tác dụng co mạch tại chỗ nhanh và kéo dài, giảm sung và sung huyết khi tiếp xúc với niêm mạc. Xylometazolin tác dụng trực tiếp lên thụ thể α - adrenergic ở niêm mạc mũi, gây co mạch nên giảm lưu lượng máu qua mũi và giảm sung huyết. Tuy nhiên tác dụng giảm sung huyết của thuốc chỉ có tính chất tạm thời, một số trường hợp có thể bị sung huyết trở lại. Thuốc cũng có tác dụng giảm sung huyết ở kết mạc mắt.

CHỈ ĐỊNH:

- Nostravin được dùng nhỏ mũi để giảm triệu chứng ngạt mũi và giảm sung huyết trong các trường hợp viêm mũi cấp hoặc mạn tính, viêm xoang, cảm lạnh, cảm mạo hoặc dị ứng đường hô hấp trên, đau đầu hoặc viêm tai giữa cấp liên quan đến sung huyết mũi.

- Nostravin cũng được dùng để giảm sung, để quan sát niêm mạc mũi và họng trước khi phẫu thuật hoặc thủ thuật chẩn đoán, làm thông lỗ vòi nhĩ bị tắc ở người bệnh viêm tai.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Nhỏ 1 - 2 giọt vào mỗi lỗ mũi, 2 - 3 lần/ngày.

Lưu ý:

- Tránh nhỏ mũi quá nhiều và kéo dài vì có thể gây kích thích chảy nước mũi nhiều hơn, hoặc gây cảm giác bỏng rát, khô ở mũi, họng.

- Không dùng chung mỗi lọ cho nhiều người để tránh lây nhiễm và không dùng quá 15 ngày sau lần mở nắp đầu tiên.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

- Trẻ sơ sinh.

- Người bị glucosem gloc đong.

- Người có tiền sử mẫn cảm với các thuốc adrenergic. Người đang dùng các thuốc chống trầm cảm 3 vòng.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:

- Thận trọng khi dùng cho người bị cường giáp, bệnh tim, tăng huyết áp, xơ cứng động mạch, phì đại tuyến tiền liệt hoặc đái tháo đường, người đang dùng chất ức chế monoaminoxidase.

- Đối với trẻ dưới 2 tuổi, khi dùng phải có chỉ dẫn của bác sĩ.

- Không nên dùng nhiều lần và liên tục để tránh sung huyết trở lại.

- Khi dùng thuốc liên tục 3 ngày không thấy đỡ, cần ngừng thuốc và đi khám bác sĩ.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ có thai, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ.

- Chưa có nghiên cứu về khả năng bài tiết vào sữa mẹ và ảnh hưởng của thuốc với trẻ, cần cân nhắc lợi ích và nguy cơ khi sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Cần thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc (vì tác dụng không mong muốn hiếm gặp của thuốc là: chóng mặt, hồi hộp...)

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Sử dụng các thuốc giống giao cảm nói chung cũng như naphazolin cho người bệnh đang dùng các thuốc ức chế monoaminoxidase, maprotilin hoặc các thuốc chống trầm cảm ba vòng có thể gây phản ứng tăng huyết áp nặng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Phản ứng nghiêm trọng ít khi xảy ra khi dùng tại chỗ ở liều điều trị. Một số phản ứng phụ thường gặp nhưng thoáng qua như kích thích niêm mạc nơi tiếp xúc, khô niêm mạc mũi; phản ứng sung huyết trở lại có thể xảy ra khi dùng dài ngày. Một số phản ứng toàn thân xảy ra do thuốc nhỏ mũi thấm xuống họng gây nên tăng huyết áp, tim đập nhanh, loạn nhịp.

Thường gặp ($1/100 \leq ADR < 1/10$): kích ứng tại chỗ.

Ít gặp ($1/1000 \leq ADR < 1/100$): cảm giác bỏng, rát, khô hoặc loét niêm mạc, hắt hơi, sung huyết trở lại với biểu hiện đỏ, sung và viêm mũi khi dùng thường xuyên, dài ngày.

Hiếm gặp ($1/10000 \leq ADR < 1/1000$): buồn nôn, đau đầu, chóng mặt, hồi hộp, đánh trống ngực, mạch chậm và loạn nhịp.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Khi sử dụng quá liều hoặc kéo dài hoặc quá thường xuyên có thể bị kích ứng niêm mạc mũi, phản ứng toàn thân, đặc biệt ở trẻ em. Quá liều ở trẻ em, chủ yếu gây ức chế hệ thần kinh trung ương, sốc như hạ huyết áp, hạ nhiệt, mạch nhanh, ra mồ hôi, hôn mê.

Xử trí chủ yếu là điều trị triệu chứng.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS

Sản phẩm của: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**

75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 18006612

Traphaco®

Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN**

Thôn Bình Lương - Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên

HY10TNT107Th